

PHỤ LỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI
(Kèm theo Tờ trình số 02/HDQT ngày 14-4-2015 của Hội đồng Quản trị SHB)

Điều	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều 1. Giải thích từ ngữ	1. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này (nếu có)	1. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này (nếu có)	Luật Doanh nghiệp 2014
	8. "Cổ tức" là số tiền hàng năm hoặc cổ phiếu được trích hoặc xác lập từ lợi nhuận ròng của Ngân hàng để trả cho mỗi cổ phần.	8. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của SHB sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.	Khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014
	9. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của SHB.	9. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của SHB. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của SHB	Khoản 2 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014
	Chưa quy định	30. "Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần" là giá giao dịch trên thị trường cao nhất ngày hôm trước, giá thỏa thuận giữa người bán và người mua, hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp xác định. 31. "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp" là văn bản hoặc bản điện tử mà Cơ quan đăng ký	Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014

		<p>kinh doanh cấp cho SHB ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>32. “Góp vốn” là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của SHB. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập SHB hoặc góp thêm vốn điều lệ của SHB.</p> <p>33. “Tổ chức nước ngoài” là tổ chức thành lập ở nước ngoài theo pháp luật nước ngoài.</p> <p>34. “Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài” là tổng tỷ lệ sở hữu vốn có quyền biểu quyết của tất cả nhà đầu tư nước ngoài tại SHB.</p> <p>35. “Vốn có quyền biểu quyết” là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>36. “Nhà đầu tư nước ngoài” là tổ chức, cá nhân được hiểu là nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật đầu tư</p>	
--	--	--	--

<p>Điều 4. Hình thức, tư cách pháp nhân, đại diện theo pháp luật và tài khoản của SHB</p>	<p>3. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của SHB. Người đại diện theo pháp luật của SHB phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành của SHB đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình</p>	<p>3. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của SHB. Người đại diện theo pháp luật của SHB phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành của SHB đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.</p> <p>Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của SHB chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của SHB trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của SHB trở lại làm việc tại SHB hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp</p> <p>Khi người đại diện theo pháp luật của SHB vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng Quản trị có quyền cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của SHB.</p>	<p>Khoản 3, 4 và khoản 5 Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 20. Chào bán cổ phần</p>	<p>1. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm, phương thức, giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào</p>	<p>1. Chào bán cổ phần là việc SHB tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.</p> <p>2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một</p>	<p>Điều 122, Điều 124 và Điều 125 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	<p>bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất trừ các trường hợp do pháp luật quy định như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập; b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại SHB; c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. <p>2. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ tại SHB, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. SHB phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán, số cổ phần cổ đông được quyền mua, giá chào bán cổ phần và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 20 ngày làm việc) để</p>	<p>trong các hình thức sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu; b) Chào bán ra công chúng; <p>3. Việc chào bán cổ phần của SHB được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <p>4. SHB thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.</p> <p>5. Bán cổ phần: Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập; b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở SHB; c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. <p>6. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là trường hợp SHB tăng thêm số lượng cổ 	
--	---	--	--

	<p>cổ đông có thể đăng ký mua. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do SHB phát hành.</p> <p>3. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị SHB quyết định phương án xử lý. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>4. Các quy định về điều kiện, phương thức, thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan của pháp luật.</p>	<p>phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại SHB.</p> <p>b) Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng Quản trị có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại đó cho cổ đông của SHB hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>c) Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 26 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của SHB.</p> <p>d) Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, SHB phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. SHB có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 26 của Điều lệ này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại SHB.</p>	
--	---	--	--

<p>Điều 21. Mua lại cổ phần</p>	<p>4b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại Khoản 2 và 3 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.</p>	<p>4b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 21 của Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán. SHB phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được SHB mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p>	<p>Khoản 2 Điều 131 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 25. Chứng chỉ chứng khoán khác đổi thành Điều 25. Phát hành trái phiếu</p>	<p>1. SHB có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của SHB (trừ thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của SHB, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</p>	<p>1. SHB có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng Quản trị về phát hành trái phiếu.</p> <p>Trường hợp công ty cổ phần phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ</p>	<p>Luật không còn quy định nội dung về chứng chỉ chứng khoán khác mà Quy định cụ thể về phát hành trái phiếu tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp</p>

		phân theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần	
--	--	---	--

Điều 26. Sổ đăng ký cổ đông	4. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó	Bỏ	Luật Doanh nghiệp không còn quy định nội dung này
Điều 27. Cơ cấu tổ chức quản lý	5. Bộ máy giúp việc Tổng Giám đốc a) Các Phó Tổng Giám đốc; b) Kế toán trưởng; c) Các phòng, ban, trung tâm nghiệp vụ.	5. Bộ máy giúp việc Tổng Giám đốc d) Các Phó Tổng Giám đốc; e) Giám đốc các Khối f) Kế toán trưởng; g) Các Phòng, Ban, Trung tâm nghiệp vụ.	Sửa lại phù hợp với tổ chức bộ máy hiện nay của SHB
Điều 28. Cổ đông	3. Việc cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Ngân hàng thực hiện theo Khoản 3, Điều 96 Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan của pháp luật.	3. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông SHB là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này. 4. Tổ chức là cổ đông SHB có thể ủy quyền tối đa 01 người đại diện. 5. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho SHB và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày SHB nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở	Điều 15 Luật doanh nghiệp 2014

		<p>chính của cổ đông;</p> <ul style="list-style-type: none">b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;c) Thời hạn ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;d) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền. <p>6. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;c) Cổ đông là công ty có phần vốn góp hay cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại SHB.	
--	--	--	--

<p>Điều 32. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; b) Báo cáo của Ban Kiểm soát; c) Báo cáo của Hội đồng Quản trị; d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của SHB. 	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của SHB; b) Báo cáo tài chính hằng năm; c) Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của SHB, về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền. 	<p>Điều 2 Điều 136 Luật các Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 33. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của SHB được tổ chức mỗi năm một lần tại Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng Quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông SHB họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông SHB phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội</p>	<p>Điều 136 Luật các Doanh nghiệp 2014</p>

	<p>không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ SHB, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quyết định triệu tập họp của Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của SHB;</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định trong Điều lệ này;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số</p>	<p>đồng Quản trị SHB, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của SHB;</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Điều lệ này;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường</p>	
--	--	---	--

	<p>cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Trong trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị SHB triệu tập Đại hội đồng cổ đông để họp bất thường và quyết định về các nội dung Ngân hàng Nhà nước yêu cầu.</p> <p>4. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 3, Điều này.</p> <p>5. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và quy định tại khoản 5, Điều 97, Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>thiệt hại phát sinh cho SHB.</p> <p>5. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho SHB.</p> <p>6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ</p>	
--	--	---	--

	<p>6. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5, Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>7. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được SHB hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>f) Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;</p> <p>h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	
--	--	---	--

<p>Điều 34. Mời họp Đại hội cổ đồng</p>	<p>1a) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc.</p>	<p>1a) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày làm việc trước ngày khai mạc.</p>	<p>Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 35. Thực hiện quyền dự họp Đại hội cổ đông</p>	<p>1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không nhất thiết là cổ đông của SHB.</p> <p>2. Người được ủy quyền phải xuất trình văn bản ủy quyền dự họp trước khi vào phòng họp. Văn bản ủy quyền dự họp phải được lập theo mẫu của SHB và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện</p>	<p>1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại Khoản 5 Điều 28 của Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do SHB phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị</p>	<p>Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	<p>theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư uỷ quyền cho luật sư.</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người uỷ quyền đã chấm dứt việc uỷ quyền.</p> <p>5. Quy định tại khoản 2, Điều này sẽ không được áp dụng trong trường hợp SHB nhận được thông báo về một trong</p>	<p>trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo hướng dẫn của SHB;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p>	
--	---	--	--

	<p>các sự kiện nêu tại khoản 4, Điều này trong vòng 24 giờ trước giờ khai mạc Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi phiên họp được triệu tập lại.</p> <p>6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p>		
--	---	--	--

**Điều 36.
Các điều
kiện tiến
hành họp
Đại hội cổ
đồng**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp phiên họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại khoản 1, Điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những người đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp phiên họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2, Điều này thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, phiên họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông và những

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ này.

Điều 141 Luật
Doanh nghiệp
2014

	<p>người đại diện được ủy quyền dự họp, tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp trên cơ sở đề nghị của Chủ tọa phiên họp.</p>		
--	---	--	--

<p>Điều 37. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền dự họp thực hiện việc đăng ký dự họp theo danh sách đến khi đảm bảo các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, SHB sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. 3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký dự họp và ngay sau đó có quyền tham gia, biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng. 4. Chủ tọa trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng 	<p>Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông. 2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: <ol style="list-style-type: none"> a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp; 	<p>Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
--	---	--	--

	<p>Quản trị hoặc người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì phiên họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng Quản trị giữ chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng Quản trị. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông tự chọn trong số đại biểu dự họp những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu. Nếu Đại hội đồng cổ đông không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p> <p>6. Chủ tọa cử một người làm thư ký để lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.</p> <p>8. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số</p>	<p>3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp,</p>	
--	--	--	--

	<p>thẻ ủng hộ nghị quyết sẽ được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm số thẻ ủng hộ hoặc phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối hay bỏ phiếu trắng đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi kiểm phiếu biểu quyết xong.</p> <p>9. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn phiên họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Các đại biểu tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện tại địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>b) Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của phiên họp;</p> <p>c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.</p> <p>Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể</p>	<p>hợp lý khác;</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc</p>	
--	---	--	--

	<p>hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p> <p>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9, Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số các đại biểu tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành phiên họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại phiên họp đó không bị ảnh hưởng.</p> <p>11. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p>	<p>họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>	
--	--	---	--

	<p>12. Hội đồng Quản trị SHB có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền tham dự đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng Quản trị cho là thích hợp. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng Quản trị có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham dự Đại hội trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách cẩn trọng.</p> <p>13. Hội đồng Quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng Quản trị cho là thích hợp để:</p> <ul style="list-style-type: none">a) Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. <p>Hội đồng Quản trị có toàn quyền</p>		
--	--	--	--

thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng Quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

14. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng Quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a) Thông báo rằng Đại hội đồng cổ đông sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội.
- c) Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

	<p>15. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham dự đại hội đồng cổ đông ở địa điểm chính của đại hội.</p>		
--	--	--	--

**Điều 39.
Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

1. Hội đồng Quản trị lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của SHB.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của SHB;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của SHB;
2. Hội đồng Quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ này;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SHB;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng

Điều 145 Luật
Doanh nghiệp
2014

	<p>tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e) đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Ngân hàng phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của SHB;</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến gửi về SHB phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về SHB sau</p>	<p>loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;</p> <p>đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e) Thời hạn phải gửi về SHB phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của SHB;</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến SHB theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về SHB phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về SHB sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	
--	--	---	--

	<p>thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đầu không hợp lệ.</p> <p>6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý tại SHB. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e) Các quyết định đã được thông qua; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội 	<p>5. Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý SHB.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SHB; b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; đ) Các vấn đề đã được thông qua; e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của SHB, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. <p>Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua</p>	
--	---	---	--

	<p>đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của SHB và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>7. Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>8. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p> <p>9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của SHB;</p> <p>10. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp SHB có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của SHB;</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
--	--	--	--

<p>Điều 40. Biên bản họp Đại hội cổ đông</p>	<p>1. Nội dung phiên họp Đại hội đồng cổ đông được ghi vào sổ biên bản của SHB, gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của SHB; b) Thời gian, địa điểm tổ chức đại hội; c) Chương trình và nội dung phiên họp; d) Chủ tọa và Thư ký phiên họp; e) Tóm tắt diễn biến phiên họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong từng nội dung chương trình họp; f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu 	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SHB; b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên chủ tọa và thư ký; đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký. 	<p>Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
---	--	---	--

	<p>quyết của các cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký phiên họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của SHB phải được lập bằng tiếng Việt. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc phiên họp.</p> <p>4. Chủ tọa và Thư ký phiên họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp trong vòng 15 ngày kể từ ngày bế mạc phiên họp.</p> <p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, các văn bản ghi chép, sổ chữ ký của</p>	<p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của SHB.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của SHB.</p> <p>Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước.</p>	
--	--	---	--

	<p>các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của SHB.</p> <p>7. Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước.</p>		
--	---	--	--

<p>Điều 41. Hiệu lực và hủy bỏ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 41. Hủy bỏ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án, Ngân hàng Nhà nước hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo Điều lệ của SHB và các quy định của pháp luật có liên quan. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của SHB. 	<p>Điều 41. Hiệu lực và hủy bỏ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <ol style="list-style-type: none"> a) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. b) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. c) Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều này, thì các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. 2. Hủy bỏ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 29 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét,</p> 	<p>Điều 147 và Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
---	---	--	--

		<p>hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định Điều lệ SHB và các quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ SHB.</p>	
--	--	---	--



ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ĐH*

CHỦ TỊCH HĐQT
Đỗ Quang Kiên